PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH KINH DOANH THỨC ĂN ĐƯỜNG PHỐ - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

LÊ THỊ KHÁNH HÒA
Học viện Hàng không Việt Nam

Nhận bài ngày 26/2/2025. Sửa chữa xong 03/3/2025. Duyệt đăng 08/3/2025.

Abstract

Street food business is a characteristic of Asian cuisine in general and Vietnam in particular. However, contrary to the prominent development trend of street food business, the legal status for this type of business seems to have been left open, which leads to many negative problems for society. Starting from there, the article focuses on researching current legal regulations on ensuring food safety for street food business, thereby pointing out the limitations and inadequacies and offering some complete solutions on this issue.

Keywords: *Food safety, street food, legal regulations, current situation, solutions.*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, ẩm thực đường phố hay thức ăn đường phố là một trong những nhu cầu đã dần trở thành xu hướng của phần lớn người dân đô thị. Bởi tính năng hiệu quả về mặt thời gian, đáp ứng được nhu cầu thuận tiện cho người tiêu dùng, đặc biệt là đối với những người bận rộn, mặt khác lại tạo cơ hội cho nhiều người có công ăn việc làm, tăng thu nhập, giảm tỉ lệ thất nghiệp, xóa đói, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội. Chính vì thế, việc sử dụng thức ăn đường phố dường như đã trở thành thói quen của nhiều người, mọi tầng lớp trong xã hội và thức ăn đường phố hay các gánh hàng rong trên vỉa hè cũng dần trở thành nét văn hóa riêng của cộng đồng người Việt. Tuy nhiên, do tính thiết yếu và tính phổ biến của nó ngày càng được mở rộng nhiều hơn, do có quá nhiều người dân bận rộn sử dụng loại thức ăn này và các hàng quán vỉa hè cũng mở ra ngày một nhiều. Điều này dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề tiêu cực cho xã hội, đặc biệt là vấn đề quản lý chất lượng của sản phẩm, an toàn thực phẩm (ATTP) đến với người tiêu dùng đối với loại thực phẩm này. Do đó, vấn đề đặt ra là đòi hỏi cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý rõ ràng nhằm quản lý loại hình kinh doanh cực kỳ phổ biến này trên thực tế trong bối cảnh hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quy chế pháp lý điều chỉnh loại hình kinh doanh thức ăn đường phố

2.1.1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Để một cá nhân hay tổ chức có thể thực hiện hoạt động kinh doanh nói chung và kinh doanh ăn uống nói riêng, điều kiện cơ bản và quan trọng nhất là phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Tuy nhiên, tại Nghị định của Chính phủ số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm (Nghị định 15/2018/NĐ-CP) quy định một số trường hợp khi thực hiện kinh doanh ăn uống không bắt buộc phải có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm như: sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ; kinh doanh thức ăn đường phố;… Theo quy định này, đối với các chủ thể kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, kinh doanh

Email: hoaltk@vaa.edu.vn.

thực phẩm nhỏ lẻ hay cụ thể là kinh doanh thức ăn đường phố thì không bắt buộc phải có giấy chứng nhận ATTP khi thực hiện hoạt động kinh doanh của mình. Có thể thấy, quy định này hoàn toàn không phù hợp với thời điểm hiện tại và cần được điều chỉnh. Bởi chính sự lỏng lẻo trong các quy định cũng như việc quản lý của cơ quan nhà nước đối với loại hình kinh doanh này đã gián tiếp gây ra nhiều vấn đề tiêu cực trong xã hội. Nổi bật nhất là vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm bởi các chủ thể một khi đã không cần phải có giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm thì điều mà họ quan tâm duy nhất chính là khoản lợi nhuận mà họ sẽ thu lại được. Theo đó, để tăng lợi nhuận đồng thời giảm chi phí đầu vào, các chủ thể kinh doanh loại thực phẩm này sẽ sử dụng nhiều thủ đoạn khác nhau gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình đảm bảo ATTP, chẳng hạn như sử dụng thực phẩm kém chất lượng, sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ, các sản phẩm có hại cho sức khỏe. Đây là điều hoàn toàn không phù hợp với nguyên tắc về quản lý ATTP tại Luật An toàn thực phẩm: "*Bảo đảm ATTP là trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm*" và theo đó "*ATTP là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người*". Ngoài ra, theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng đã khẳng định: "*Vệ sinh ATTP là việc đảm bảo thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng, đảm bảo thực phẩm không bị hỏng, không chứa các tác nhân vật lý, hóa học, sinh học, hoặc tạp chất quá giới hạn cho phép, không phải là sản phẩm của động vật, thực vật bị bệnh có thể gây hại cho sức khỏe người sử dụng*".

Như vậy, có thể thấy rằng từ quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP điều chỉnh về vấn đề quản lý loại hình kinh doanh thức ăn đường phố vẫn còn tồn tại sự bất cập, điều này đã tạo lỗ hổng lớn để các chủ thể chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà không màng đến lợi ích chung của xã hội có cơ hội hoạt động, từ đó gây ảnh hưởng tiêu cực nghiêm trọng đến đời sống tinh thần, sức khỏe và tính mạng của người dân.

2.1.2. Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố

Tại mục 5 Chương IV Luật An toàn thực phẩm năm 2010 chỉ quy định hai điều luật về điều kiện đảm bảo ATTP trong kinh doanh đường phố tại Điều 31. Bên cạnh đó, Thông tư số 30/2012/TT-BYT của Bộ Y tế còn đưa ra quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố. Mặc dù pháp luật hiện hành có quy định về các điều kiện để đảm bảo ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố. Tuy nhiên, các quy định trên còn chung chung, chưa cụ thể hóa, thêm vào đó, các quy định hoàn toàn không đủ đối với một vấn đề rất phổ biến hiện nay. Điều này cũng góp phần tạo nên một lỗ hổng lớn trong quy chế pháp lý đối với dịch vụ kinh doanh thức ăn đường phố, cho thấy những quy định về vấn đề này còn lỏng lẻo và chưa có sự quan tâm đúng mức của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, tại Điều 5 Luật An toàn thực phẩm quy định các trường hợp được xem là những hành vi bị cấm, trong đó bao gồm việc sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè, hành lang, sân chung, lối đi chung, diện tích phụ chung để chế biến, sản xuất, kinh doanh thức ăn đường phố. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn thấy có rất nhiều hàng quán hay gánh hàng rong tụ tập rất đông đúc trên các vỉa hè, trước các cổng trường hay trên các công viên,… Vậy theo quy định trên như thế nào thì được xem là sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè để kinh doanh thức ăn đường phố. Có phải tất cả các chủ thể hiện vẫn đang kinh doanh trên các vỉa hè, lòng đường đều đang sử dụng lòng đường một cách hoàn toàn hợp pháp hay không. Có thể thấy, đây cũng là một bất cập về dịch vụ kinh doanh thức ăn đường phố.

2.1.3. Trách nhiệm quản lý kinh doanh thức ăn đường phố

Về trách nhiệm quản lý kinh doanh thức ăn đường phố, trước hết được quy định tại Điều 33 Luật An toàn thực phẩm năm 2010 như sau:

"*1. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố.*

2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn."

Ngoài ra, tại Khoản 6 Điều 40 có quy định chi tiết về trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, theo đó Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh: "*Chịu trách nhiệm quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý*". Như vậy, theo hai quy định này, có hai chủ thể có thẩm quyền và trách nhiệm trong việc quản lý kinh doanh thức ăn đường phố. Đối với Bộ trưởng Bộ Y tế được quy định một cách chung chung về trách nhiệm quy định cụ thể điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố và không có thêm một quy định cụ thể nào để làm rõ về cách thức, về việc thực hiện kiểm tra giám sát ra sao. Đối với UBND các cấp, cụ thể là cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố trong địa bàn thuộc thẩm quyền của mình. Tuy nhiên, cũng như đối với Bộ trưởng Bộ Y tế, về cách thức thực hiện quản lý, về việc kiểm tra giám sát, thời gian, chế tài ra sao cũng chưa được quy định rõ ràng và minh thị.

2.1.4. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố

Theo quy định của Điều 16 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP, các vi phạm hành chính về kinh doanh thức ăn đường phố sẽ bao gồm: (i) không có bàn, tủ, giá, kệ, thiết bị, dụng cụ đáp ứng theo quy định của pháp luật để bày bán thức ăn; (ii) thức ăn không được che đậy ngăn chặn bụi bẩn; có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; (iii) không sử dụng găng tay khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chín, thức ăn ngay; (iv) sử dụng dụng cụ chế biến, ăn uống, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật; (v) người trực tiếp chế biến thức ăn mà đang bị mắc bệnh: tả, lỵ, thương hàn, viêm gan A, E, viêm da nhiễm trùng, lao phổi, tiêu chảy cấp; (vi) sử dụng phụ gia thực phẩm được sang chia, san chiết không phù hợp quy định của pháp luật để chế biến thức ăn; (vii) sử dụng nước không bảo đảm vệ sinh để chế biến thức ăn; để vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ phục vụ chế biến, ăn uống; (viii) vi phạm các quy định khác về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong kinh doanh thức ăn đường phố. Mức xử phạt vi phạm hành chính được áp dụng đối với các hành vi này sẽ có mức dao động từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng tùy vào từng hành vi vi phạm. Tuy nhiên, theo quan điểm của nhóm tác giả, mức phạt tiền đối với một số vi phạm hành chính về kinh doanh thức ăn đường phố như quy định hiện nay là còn thấp, chưa đủ sức răn đe. Thêm vào đó, các hình thức xử phạt bổ sung khác như tịch thu tang vật, phương tiện không được quy định, đồng thời biện pháp khắc phục hậu quả như buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm không được quy định. *Đây cũng là một* vấn đề còn hạn chế, bất cập dẫn đến tình trạng vi phạm trong quá trình kinh doanh thực phẩm đường phố vẫn còn diễn ra khá phổ biến trên thực tế hiện nay.

2.2. Thực trạng về an toàn thực phẩm đối với loại hình kinh doanh thức ăn đường phố tại Việt Nam

Bên cạnh những lợi ích mà thức ăn đường phố mang lại thì kéo theo đó là nguy cơ không bảo đảm sức khỏe cho người tiêu dùng ở Việt Nam luôn tiềm ẩn, nhất là ở các hàng quán nhỏ lẻ tự phát thì nguy cơ mất vệ sinh ATTP càng cao, đó cũng là mối nguy tới sức khỏe, tính mạng người sử dụng, thậm chí là tới cả cộng đồng. Theo báo cáo của Bộ Y tế, trong 11 tháng năm 2022, cả nước xảy ra 46 vụ ngộ độc thực phẩm với 601 người bị ngộ độc, trong đó có 14 người tử vong; tính riêng trong tháng 11/2022, cả nước đã xảy ra 3 vụ ngộ độc thực phẩm với 20 người bị ngộ độc và 3 người tử vong [1]. Theo số liệu của Bộ Y tế, Việt Nam đang là một trong những nước có tỷ lệ ung thư tăng cao nhất trên thế giới, chiếm tới 35%. Trong quý I năm 2016, cả nước có 969 người bị ngộ độc thực phẩm trong đó 669 người nhập viện, 2 người tử vong; riêng trong tháng 6-2018, cả nước xảy ra 16 vụ ngộ độc thực phẩm, làm 284 người mắc, 190 người phải nằm viện và 1 trường hợp tử vong; số ca bị ngộ độc thực phẩm hàng năm trong khoảng 250 – 500, 7.000 – 10.000 người nhập viện và 100 – 200 người tử vong [2]. Mỗi năm, Việt Nam dành 0,22% GDP chi trả cho 6 căn bệnh ung thư mà nguyên

nhân chính là do thực phẩm bẩn [3]. Cụ thể, theo số liệu thống kê trên cả nước, tính đến hết tháng 10/2018, cả nước đã xảy ra 91 vụ ngộ độc thực phẩm (giảm 40 vụ so với cùng kỳ 2017), khiến hơn 2.010 người ngộ độc (năm 2017 là 2.583 ca, giảm 24%), trong đó có 15 trường hợp tử vong do ngộ độc rượu, nấm độc [4]… Về công tác kiểm tra, xử phạt, cơ quan chức năng đã tiến hành kiểm tra, xử phạt 99 công ty, đơn vị vi phạm về ATTP với tổng số tiền lên đến gần 6 tỷ đồng, ngoài ra, thu hồi hàng trăm giấy phép đặc biệt liên quan đến quảng cáo các sản phẩm thực phẩm [5].

Không chỉ thế, ở một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố thì công nghệ chế biến bẩn, nguồn thực phẩm kém chất lượng, đơn cử là những vụ việc được báo chí phản ánh như: Để có nồi nước lèo màu mỡ gà, nhiều gánh hàng rong đã cho vecni (varnish) dùng để đánh bóng gỗ vào nồi nước, khi chế biến thì những đống thịt bò, xương, hành, rau được xếp lổng chổng trên nền xi măng nhầy nhụa bùn đất và mỡ. Bát đũa thì được rửa trong một chậu nước đen sánh như nước cống, xung quanh chậu mỡ bò bám lâu ngày mốc đen kịt; bát đũa rửa xong được tráng qua một lần nước người bán bày thức ăn ngay trên nắp cống hoặc cạnh nơi tập kết rác đang bốc mùi hôi thối, ruồi nhặng bay đầy, đáp cả vào thức ăn; thức ăn được đựng trong những túi ni lông hoặc đặt trên mấy viên gạch kê tạm bợ rồi bày ngay dưới đất, sát đường đi không cần che đậy [6]. Ở Việt Nam, 94% thức ăn đường phố bị thả lỏng, không thể quản lý, giám sát [6]. Bộ Y tế Việt Nam đã liên tục cảnh báo nguy cơ dịch bệnh từ thức ăn đường phố, tuy nhiên một bộ phận không nhỏ người dân vẫn chưa quan tâm. Trái ngược với các cảnh báo này, tại các thành phố lớn, quán ăn vỉa hè vẫn mọc lên, dù biết mất vệ sinh nhiều nguy cơ tiềm ẩn, dịch tiêu chảy cấp, dịch tả, ngộ độc thực phẩm nhưng thực khách vẫn ăn và kẻ bán, người ăn vẫn tấp nập. Các nhà chuyên môn nhận định sự tái xuất hiện của bệnh tả trong thời điểm thời tiết chuyển dần sang hè sẽ có nhiều cơ hội phát tán nếu người dân không có ý thức phòng bệnh hiệu quả. Người bán thức ăn đường phố thường không (hoặc ít) hiểu biết về việc đảm bảo vệ sinh ATTP cho người tiêu dùng thậm chí một số người vì lợi ích trước mắt mà coi thường sức khỏe và sinh mạng của thực khách, kết cấu hạ tầng kém, đường sá, vỉa hè nhiều bụi bặm, nguồn nguyên liệu chế biến thực phẩm gần như nằm ngoài vùng kiểm soát của cơ quan chức năng. Việc bảo quản, chế biến thức ăn đường phố cũng thường không đảm bảo, nguyên liệu thường dễ bị nhiễm vi sinh vật, có giá rẻ và không rõ nguồn gốc... Dụng cụ chứa thức ăn không đạt tiêu chuẩn, thức ăn phần lớn không được che đậy, hay che đậy sơ sài, người bán hàng đều dùng bàn tay trần bốc thức ăn rồi đếm tiền. Các địa điểm bày bán thức ăn phần lớn được đặt ngay trên mặt đất, gần với cống rãnh, hố ga, nhà vệ sinh công cộng, bệnh viện... Một số liệu thống kê cho thấy đã có trên 55 vụ ngộ độc thực phẩm do thức ăn đường phố gây ra làm hơn 1.300 người tử vong trong vòng ba năm (từ 2005 đến 2008) [7].

Từ những số liệu thống kê trên, nhìn chung có thể thấy vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm tại Việt Nam vẫn đang là một vấn đề đáng báo động và thể hiện sự cấp bách. Không chỉ là an toàn thực phẩm nói chung mà đặc biệt hơn là loại hình kinh doanh thức ăn đường phố bởi loại hình này hiện nay vẫn chưa có những quy định cụ thể để điều chỉnh cũng như quản lý chặt chẽ. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới và của Bộ Y tế Việt Nam, những con số này vẫn sẽ còn tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo. Chính vì thế, cần thiết phải siết chặt hơn trong việc quản lý, đưa ra các chính sách, biện pháp, các chế tài nhằm giảm thiểu và dần triệt tiêu vấn nạn do vệ sinh ATTP gây ra, đặc biệt là đối với loại hình kinh doanh thức ăn đường phố.

2.3. Một số kiến nghị hoàn thiện về quy chế pháp lý điều chỉnh loại hình kinh doanh thức ăn đường phố

Để đảm bảo an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố thì đòi hỏi cần phải nghiên cứu, thực hiện một số giải pháp sau:

2.3.1. Quy định rõ ràng, cụ thể và đầy đủ hơn về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố

Vấn đề đầu tiên, cần đặt ra trách nhiệm ban đầu đối với các chủ thể muốn thực hiện hoạt động

kinh doanh loại hình này, bắt buộc phải có giấy chứng nhận ATTP. Do tính khó kiểm soát cũng như tính phổ biến và sự ưa chuộng của phần lớn người dân đô thị, cần thiết đặt ra kiến nghị này. Mặc dù có những sự khó khăn nhất định trong vấn đề kiểm soát cũng như quản lý vì tính di động không ổn định hoặc loại hình kinh doanh nhỏ lẻ, nguồn vốn ít. Tuy nhiên, nếu nhìn nhận dưới gốc độ đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng thì cần thiết nên đặt ra yêu cầu này và phù hợp với các nguyên tắc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Vấn đề thứ hai là cần quy định rõ ràng hơn về điều kiện bảo đảm ATTP trong kinh doanh thức ăn đường phố.

2.3.2. Cần xác định rõ địa điểm kinh doanh thức ăn đường phố

Điều này là rất quan trọng, bởi nếu không xác định rõ vấn đề này thì hiện tượng tranh giành, ẩu đả sẽ vẫn còn tiếp diễn, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, giao thông đường bộ. Thêm vào đó, việc xác định địa điểm kinh doanh thức ăn đường phố sẽ tạo ra cơ chế pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích của chủ thể kinh doanh thức ăn đường phố, tránh được những quyết định bất lợi từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.3.3. Về trách nhiệm quản lý kinh doanh thức ăn đường phố

Trước hết, cần đặt ra yêu cầu cao hơn đối với việc quản lý và giám sát kỹ càng của cơ quan nhà nước đối với loại hình kinh doanh này. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý chủ yếu chỉ thuộc về UBND của từng địa phương là không khả quan, bởi số lượng các chủ thể tham gia kinh doanh thức ăn đường phố là quá lớn và không thể kiểm soát hoàn toàn và bảo đảm tuyệt đối. Đối với trách nhiệm quy định về điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong kinh doanh thức ăn đường phố chỉ thuộc về Bộ Y tế cũng chưa thực sự phù hợp. Bởi vệ sinh ATTP là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều khâu có liên quan đến thực phẩm như nông nghiệp, thú y, cơ sở chế biến thực phẩm, y tế, người tiêu dùng. Vì vậy, để đảm bảo vệ sinh ATTP là công việc đòi hỏi sự tham gia của nhiều ngành, nhiều tổ chức và nhiều khâu có liên quan đến thực phẩm như nông nghiệp, thú y, cơ sở chế biến thực phẩm, y tế, người tiêu dùng. Vệ sinh ATTP chỉ được đảm bảo khi có sự hiểu biết đầy đủ và thống nhất của người tiêu dùng thực phẩm, các nhà quản lý lãnh đạo, những người sản xuất chế biến và người kinh doanh thực phẩm [8]. Chính vì thế, cần thiết phải có sự phối hợp, thảo luận giữa các bộ, từ đó cùng thống nhất và đi đến ban hành những quy định cuối cùng phù hợp nhất.

2.3.4. Xem xét tăng mức tiền phạt đối với các vi phạm hành chính

Điều này cũng bảo đảm tính răn đe đối với chủ thể vi phạm, từ đó giảm thiểu tình trạng vi phạm hành chính về kinh doanh thức ăn đường phố đang diễn ra phổ biến trong thực tế. Nhà làm luật cần cân nhắc tăng mức phạt tiền đối với các vi phạm hành chính về kinh doanh thức ăn đường phố có mức phạt thấp so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi để răn đe và ngăn chặn vi phạm [9]. Thêm vào đó, cần cân nhắc bổ sung hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố. Bổ sung quy định hình thức xử phạt này ngoài ý nghĩa hoàn thiện hệ thống hình thức xử phạt vi phạm hành chính về kinh doanh thức ăn đường phố còn nhằm mục đích ngăn chặn khả năng người vi phạm tiếp tục sử dụng tang vật, phương tiện đó để vi phạm hành chính trong tương lai. Đồng thời, cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả "*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính*" đối với các vi phạm hành chính có khả năng làm phát sinh số lợi bất hợp pháp, đồng thời cần hướng dẫn cụ thể cách xác định số lợi bất hợp pháp trong hoạt động này. Cách quy định này sẽ bảo đảm mọi số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố bị nộp lại, nhằm khắc phục triệt để mọi hậu quả xấu do vi phạm hành chính gây ra.

Xem tiếp trang 318